TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2023/DS-PT
Ngày: 17-7-2023
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản,
hủy GCNQSD đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Công Phương.

Ông Lê Văn Duy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Phương Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Đặng Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2022/TLPT-DS ngày 12 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 52/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Hồ Văn C, sinh năm 1942; Địa chỉ: Thôn An Dõng, xã Bình Th, huyện Tây S, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu vực 9, phường Trần Quang D, TP. Quy Nh, tỉnh Bình Định; có mặt.

2. *Bị đơn*:

Bà Hồ Thị H, sinh năm 1972; vắng mặt.

Ông Hồ Hữu Đô, sinh năm 1970; có mặt.

Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1942; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 94, Hòa Thuận Đ, Quận Hải Ch, thành phố Đà N.

Ông Hồ Hữu Hi, sinh năm 1977; Địa chỉ: 273 Nguyễn Trọng T, P.10, Quận Phú Nh, Tp. HCM; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nh, chị H, anh Hi: Ông Hồ Hữu Đ, sinh năm 1970; địa chỉ: 22 Huỳnh Văn G, phường Hoài X, Quận Cẩm L, Tp.Đà N; có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

UBND huyện Tây S. - Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc D - Phó trưởng Phòng tài nguyên và môi trường huyện Tây S (Giấy ủy quyền số 02/GUQ-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Tây S); có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Hư, sinh năm 1949; có mặt.

Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1982;vắng mặt.

Bà Hồ Thị Hu, sinh năm 1967;vắng mặt.

Bà Hồ Thị Hà, sinh năm 1971;vắng mặt.

Ông Hồ Bá Như, sinh năm 1977; có mặt.

Bà Hồ Thị Ý; vắng mặt;

Bà Huỳnh Thị Hươ, sinh năm 1952; vắng mặt.

Ông Hồ Văn Th; vắng mặt.

Ông Hồ Văn Hô; sinh năm: 1969; có mặt.

Ông Hồ Ngọc Q; vắng mặt.

Ông Hồ Văn B; vắng mặt.

Ông Mai Văn Nhỏ, sinh năm 1970; vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Hươn, sinh 1949; vắng mặt.

Ông Phan Công Ch, sinh năm 1966; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: An D, Bình Th, Tây S, Bình Định

Bà Hồ Thị Hớ, sinh năm 1974; Địa chỉ: Kiên Th, Bình H, Tây S, Bình Định; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Thơ, sinh 1953; vắng mặt.

Ông Hồ Văn Th, sinh năm 1983; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Trường Đ , Bình H, Tây S, Bình Định.

Ông Phan Thanh L, sinh năm 1979; vắng mặt.

Bà Hà Thị Minh Lộ, sinh năm 1983;vắng mặt

Cùng địa chỉ: 05A Đinh Công Tr, P. Thống Nh, TP. P, Gia Lai

Bà Phan Thị Tá, sinh năm 1964; vắng mặt.

Bà Hồ Thị Lệ M, sinh năm 1975; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Kiên L, Bình Th, Tây S, Bình Định.

Bà Phan Thị Đ; sinh năm 1968; địa chỉ: Kiên Ng, Bình Th, Tây S, Bình Định; vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô, ông Hồ Hữu Hi, bà Hồ Thị H là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án (nguyên đơn ông Hồ Văn C), tại phiên tòa sơ thẩm đại diện theo ủy quyền bà Hồ Thị H trình bày: Cha mẹ ông Hồ Văn C tên: Hồ Chi (chết năm 1946), bà Trần Thị Ú (chết năm 1981) có 04 người con chung là: Bà Hồ Thị D, ông Hồ Hữu Bì (chết năm 2014), ông Hồ Văn C và ông Hồ Văn Ti (chết); bà Trần Thị Ú còn có 02 người con riêng là: ông Nguyễn Văn Hươn và bà Nguyễn Thị Thơ (Đẹt). Mẹ ông thuộc hộ nghèo, năm 1977 được Hợp tác xã Nông nghiệp An D cấp cho một đám đất ở tại thôn An D, xã Bình Th, huyện Tây S, tỉnh Bình Định. Khi đó, ông C sống chung với mẹ nên đã xây dựng 01 ngôi nhà tranh vách đất trên thửa đất cho mẹ ở. Sau khi mẹ mất, năm 1984 bão lớn làm sập nhà, đến 1987 ông C đã xây dựng lại 01 ngôi nhà cấp 4 tường gạch, mái ngói làm chỗ thờ cúng cha mẹ, ông bà tổ tiên. Ông C là người trực tiếp nộp thuế đất đối với thửa đất này từ trước (thời gian sống cùng mẹ).

Còn anh trai của ông C là Hồ Hữu Bì năm 1954 đã tập kết ra Bắc, hòa bình lập lại thì về công tác trong Quân đội tại Đà Nẵng, đến năm 1994 về hưu thì về lại Bình Th, Tây S; khi đó vợ con ông Bì không về cùng ông Bì, không phải là công dân của xã, không hề có mặt tại địa phương (sống tại Đà Nẵng). Ban đầu ông Bì ở nhờ tại ngôi nhà ông đã xây dựng nói trên. Sau đó thì ngang nhiên đập phá phần sau ngôi nhà ông C đã xây, rồi xây tiếp 01 ngôi nhà cáp 4 liền kề nhà ông xây để ở. Năm 2014 ông Bì chết ở Đà Nẵng. Sau khi ông Bì chết, con trai ông Bình là Hồ Hữu Đô từ Đà Nẵng về làm thủ tục thừa kế tài sản. Ủy ban nhân dân xã Bình Th thông báo thì ông C mới biết sự việc thửa đất trên của mẹ ông đã được cân đối là thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác); năm 2011 được UBND huyện Tây S cấp cho hộ ông Hồ Hữu Bì, bà Bùi Thị Nh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 587471 ngày 16/11/2011 - cấp đổi).

Ông Bì đã làm thủ tục xin cấp đất, Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa đất số 14 không đúng nguồn gốc, không đúng đối tượng được cấp đất; sai với quy định pháp luật, nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

1. Căn cứ các quy định pháp luật hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 587471 ngày 16/11/2011 của UBND huyện Tây S về việc cấp thửa đất số 14, tờ

bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) tại An D, Bình Th cho hộ ông Hồ Hữu Bì, bà Bùi Thị Nh (vì: đất này là tài sản do mẹ ông C tạo lập; ông C quản lý sử dụng liên tục; ông Bình là cán bộ tập kết về Đà Nẵng đã có tiêu chuẩn nhà đất của quân đội; vợ con ông Bì không phải là công dân địa phương, không thuộc đối tượng được cấp đất).

2. Xác định toàn bộ thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích thực tế 901,9m^2 (200m^2 đất ở và 701,9m^2 đất trồng cây hàng năm khác) tại An D, Bình Th, Tây S là di sản do bà Trần Thị Ú (mẹ ông Công) để lại.

3. Tiến hành phân chia di sản thừa kế nói trên theo quy định pháp luật. Ông C là người đã quản lý, sử dụng đất trong suốt thời gian qua nên ông xin được nhận toàn bộ thửa đất trên để sở hữu, sử dụng, ông C thối lại kỷ phần của các thừa kế khác theo quy định pháp luật.

Ông C thống nhất như diện tích đất thực tế (901,9m^2), giá đất mà Hội đồng định giá đã xác định. Đối với phần đất mà ông Bì đã cắt bán cho ông Mai Văn Nhỏ (nay theo đo đạc là 315m^2) thì ông không có tranh chấp gì, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Chỉ yêu cầu xác định di sản và phân chia đối với phần diện tích thực tế của thửa số 14 mà Hội đồng định giá đã xác định.

Bị đơn là bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô, ông Hồ Hữu Hi và bà Hồ Thị H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án. Ông Hồ Hữu Đô cho rằng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) tại An D, Bình Th, Tây S đã được cấp cho hộ ông Hồ Hữu Bì là hợp pháp. Ông Bì chết thì đây là di sản thừa kế của mẹ và các anh chị em của ông, không liên quan gì đến ông Hồ Văn C; ông không đồng ý cung cấp bất cứ lời khai hoặc chứng cứ, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Hư trình bày: Bà là vợ ông Hồ Văn C. Bà thống nhất như lời khai của ông Hồ Văn C về nguồn gốc, quá trình sử dụng, nộp thuế, việc phát hiện cấp đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) tại An D, Bình Th. Bà yêu cầu Tòa giải quyết giao toàn bộ thửa đất trên cho vợ chồng bà được quyền sử dụng.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Hồ Thị Hu, Hồ Thị Hà, Hồ Thị Hớ, Hồ Văn Thu, Hồ Bá N (tại phiên tòa) trình bày: các ông bà thống nhất như lời khai và yêu cầu của cha các ông bà là ông Hồ Văn C về nguồn gốc, quá trình sử dụng, nộp thuế, việc phát hiện cấp đất đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và

731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) tại thôn An D, xã Bình Th. Các ông bà yêu cầu Tòa giải quyết phân chia thửa đất trên theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Phan Thị Tá, Phan Công Ch trình bày: Các ông bà là con của bà Hồ Thị D (chết năm 2016). Bà D có 03 người con là: Phan Thị Tá, Phan Công Ch và Phan Thị Đ. Ông bà không liên quan gì trong vụ án này nên không yêu cầu gì. Ông bà cũng từ chối nhận di sản bà Hồ Thị D được nhận nếu Tòa phân chia di sản thừa kế của bà ngoại (Trần Thị Ú).

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Huỳnh Thị Hươ trình bày: bà là vợ ông Hồ Văn Ti. Bà và ông Ti có 06 người con gồm: Hồ Văn Hô, Hồ Ngọc Q, Hồ Thị Lệ M, Hồ Văn B, Hồ Văn Ph, Hồ Văn Th. Năm 2014 ông Ti chết không để lại di chúc. Bà không liên quan gì trong vụ án này nên không yêu cầu gì. Bà cũng từ chối nhận di sản ông Hồ Văn Ti được nhận nếu Tòa phân chia di sản thừa kế của mẹ chồng (Trần Thị Ú).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Hồ Thị Lệ M và ông Hồ Văn Th trình bày: Ông bà là con của ông Hồ Văn Ti, cháu nội bà Trần Thị Ú. Ông bà chỉ biết thửa đất đang tranh chấp trên là do bà nội (Trần Thị Ú) để lại, không biết đất được cấp cho ai. Ông bà yêu cầu nếu Tòa phân chia di sản thừa kế của bà nội (Trần Thị Ú) thì ông bà yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn Hươn, bà Nguyễn Thị Thơ trình bày: Ông bà là con riêng cụ Trần Thị Ú và cha Nguyễn Phá. Cha ông bà đã chết trước mẹ Ú. Ông bà từ chối nhận di sản do mẹ Trần Thị Ú để lại và tặng cho phần di sản của mình cho anh trai là ông Hồ Văn C.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Hồ Văn Hồ, Hồ Ngọc Q, Hồ Văn B, Hồ Văn Ph, Phan Thị Đ, Hồ Thị Ý: đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Mai Văn Nhỏ trình bày: Năm 2003 ông Hồ Hữu Bì có chuyển nhượng lại cho ông 200m^2 đất vườn (cắt từ thửa đất số 14, tờ bản đồ 30 nói trên) với giá là 50.000.000đ. Hai bên đã làm đầy đủ thủ tục và ông đã đươc UBND huyện Tây S công nhận, cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với phần đất đã mua là thửa đất số 643, tờ bản đồ số 13, diện tích 200m^2 (đất trồng cây hàng năm). Rồi ông đã chuyển nhượng lại cho vợ chồng ông Phan Thanh L, Hà Thị Minh Lộ đối với 100m^2 đất (từ thửa số 643), nhưng sau đó ông L đã chuyển nhượng lại 100m^2 đất đó cho ông. Sau đó thì ông có mua thêm của ông Bì đối với một phần diện tích đất nằm phía sau thửa 643, chỉ làm giấy viết tay và sử dụng ổn định cho tới nay, không có tranh chấp gì với ai (tổng diện tích 315m^2). Đất ông nhận chuyển nhượng hợp pháp,

công khai, sử dụng ổn định đã lâu, không có tranh chấp gì với ai. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phan Thanh L, bà Hà Thị Minh Lộ trình bày: năm 2003 vợ chồng ông bà có nhận chuyển nhượng 100m^2 đất vườn (thuộc thửa số 643) từ ông Mai Văn Nhỏ. Hai bên đã làm thủ tục xong và ông bà đã được UBND huyện Tây S cấp Giấy chứng nhận QSD đất đối với thửa số 1238 tờ bản đồ số 30, 100m^2 đất vườn. Sau đó, vợ chồng ông bà đã chuyển nhượng lại thửa đất 100m^2 này lại cho ông Mai Văn Nhỏ, hai bên cũng đã làm đầy đủ thủ tục, ông Nhỏ đã làm thủ tục nhập thửa và được UBND huyện Tây S công nhận cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Ông không tranh chấp gì liên quan đến thửa đất số 643 của ông Nhỏ cũng như tranh chấp gì đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ 30. Ông không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện Tây S, đại diện là ông Nguyễn Quốc D trình bày: Thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ hộ ông Hồ Hữu Bì (04 nhân khẩu) được nhà nước cân đối giao quyền sử dụng tại thửa đất số 579, tờ bản đồ 01, diện tích 990m^2 (200m^2 đất ở và 790m^2 đất vườn) tại An D, Bình Th, Tây S và đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ 02153 QSDĐ/H9 ngày 25/6/1999. Sau đó, hộ ông Bì chuyển nhượng cho ông Mai Văn Nhỏ tại thửa đất trên với diện tích 200m^2, loại đất vườn và được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận QSD đất ngày 04/9/2003. Thửa đất trên theo bản đồ hệ tọa độ chính quy VN2000 được đo thành thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm) đã trừ phần đất mà ông Mai Văn Nhỏ nhận chuyển nhượng của hộ ông Hồ Hữu Bì. Năm 2011, hộ ông Bì xin cấp đổi Giấy chứng nhận QSD đất, ngày 09/11/2011 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai) huyện, UBND xã Bình Th cùng với chủ sử dụng đất là ông Hồ Hữu Bì xác định thực tế sử dụng tại thửa đất trên là 931m^2, tăng 141m^2 do sai số đo đạc, không cơi nới, lấn chiếm. Qua đó, xác lập hồ sơ và trình UBND huyện Tây S cấp Giấy chứng nhận QSD đất theo thực tế 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm) theo Giấy chứng nhận QSD đất số vào sổ CH 00570 do UBND huyện cấp ngày 16/11/2011. Việc cấp Giấy chứng nhận QSD đất cho hộ ông Bì là căn cứ trên hồ sơ do UBND xã ký xác nhận chuyển đến (theo Nghị định số 64/CP của Chính phủ), tuân theo các quy định của pháp luật về đất đai. Tòa án căn cứ các quy định pháp luật để xem xét yêu cầu hủy Giấy chứng nhận QSD đất của ông C.

Về giới cận của thửa đất: Các chủ sử dụng đất liền kề trình bày là sử dụng ổn định, không tranh chấp. Riêng phần đất ông Mai Văn Nhỏ nhận chuyển nhượng của ông Hồ Hữu Bì diện tích 200m^2, loại đất vườn có chiều rộng (tiếp giáp quốc lộ 19B) là 10m, chiều dài (chiều sâu) 20m đã được cấp Giấy chứng nhận QSD đất và phần đất phía sau (phía Bắc diện tích 200m^2) ông Nhỏ mua lại của ông Bì bằng giấy viết tay, hiện đã bị mất chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, ông đã xây dựng nhà ở và sử dụng ổn định không tranh chấp.

Biên bản xác minh ngày 04/01/2016, Ủy ban nhân dân xã Bình Th cung cấp: Thực hiện Nghị định 64/CP của Chính Phủ về cấp ruộng đất lâu dài cho người dân, năm 1994, ông Hồ Hữu Bì đã đăng ký kê khai và được Hội đồng giao quyền sử dụng ruộng đất xã Bình Th cân đối giao quyền cho 04 nhân khẩu thuộc hộ ông Bì 02 thửa đất (1.455m^2) gồm: thửa số 508A, tờ bản đồ 02, diện tích 465m^2 (đất lúa) và thửa số 579 (mới 14), tờ bản đồ 01 (mới 30), diện tích 990m^2 (mới: 931m^2, gồm: 200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) tại An D, Bình Th, Tây S. Trước khi giao quyền cho ông Bì thì trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 do ông Hồ Văn C xây dựng. Khoảng năm 1994 ông Bì mới về và xây dựng thêm 01 ngôi nhà nằm liền kề ngôi nhà của ông C.

Còn hộ ông Hồ Văn C cũng thực hiện đã đăng ký kê khai và được Hội đồng giao quyền sử dụng ruộng đất xã Bình Th cân đối giao quyền cho 06 nhân khẩu thuộc hộ ông C 09 thửa đất (tổng: 5.020m^2). Ông C không thực hiện kê khai đăng ký xin giao quyền đối với thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30 nói trên.

Hợp tác xã Nông nghiệp Bình Th - đại diện là ông Nguyễn Long Châu cung cấp: Về nguồn gốc thửa số 579 (mới 14), tờ bản đồ 01 (mới 30), diện tích 990m^2 (mới: 931m^2) tại An D, Bình Th, Tây S là đất do HTX NN An D quản lý từ trước; năm 1977 Hợp tác xã NN An D (nay là HTXNN Bình Thành) xem xét giao cho cụ Trần Thị Ú. Từ đó cụ Ú về sống tại thửa đất này với ông C. Năm 1981 cụ Ú chết, ông C quản lý thửa đất này. Năm 1994 khi ông Hồ Hữu Bì về sinh sống tại địa phương thỏa thuận với ông C đứng ra làm thủ tục xin cấp thửa đất, rồi được cấp đất đối với thửa đất này. Ông Bì có hứa sẽ cắt cho ông C, ông Ti mỗi người một lô đất từ thửa đất này. Ông C sống cùng mẹ trên đất (nuôi mẹ khi đau ốm và thờ cúng khi bà chết); thực hiện việc nộp thuế đất và thuế nhà ở theo quy định cho đến khi nhà nước không thu thuế nữa.

Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh Bình Định quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn C.

1.1. Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 587471 ngày 16/11/2011 của UBND huyện Tây S về việc cấp thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích 931m^2 (200m^2 đất ở và 731m^2 đất trồng cây lâu năm khác) đo đạc thực tế 901,9m^2 tại thôn An D, xã Bình Th, huyện Tây S cho hộ ông Hồ Hữu Bì, bà Bùi Thị Nh vì không phù hợp với nguồn gốc đất và quy định pháp luật.

1.2. Xác định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích đo đạc thực tế là 901,9m^2 (200m^2 đất ở và 701,9m^2 đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại thôn An D, xã Bình Th, huyện Tây S, Bình Định là di sản do cụ Trần Thị Ú để lại.

1.3. Giao ông Hồ Văn C được quyền sử dụng thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, diện tích đo đạc thực tế là 901,9m^2 (200m^2 đất ở và 701,9m^2 đất trồng cây lâu năm trị giá 740.380.000đ) tọa lạc tại thôn An D, xã Bình Th, huyện Tây S, tỉnh Bình Định và được sở hữu 01 ngôi nhà xây dựng trên đất có diện tích 65,8m^2 (giá trị: 0 đồng). Giới

cận: Đông giáp nhà đất Mai Văn Nhỏ; Tây giáp thửa đất của Hồ Văn An; Nam giáp Quốc lộ 19B; Bắc giáp thửa đất Nguyễn Thùy Anh và đất gò mả (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

1.4. Ông Hồ Văn C có nghĩa vụ thối lại cho: bà Phan Thị Đ (bà Đ hưởng phần của bà Hồ Thị D) số tiền: 105.768.571đ; thối lại cho: bà Bùi Thị Nh và các ông bà: Hồ Hữu Đô, Hồ Hữu Hi; Hồ Thị H số tiền: 105.768.571đ (hưởng phần của ông Hồ Hữu Bì; thối lại các ông bà: Hồ Văn Hồ, Hồ Ngọc Q, Hồ Thị Lệ M, Hồ Văn B, Hồ Văn Ph, Hồ Văn Th số tiền: 105.768.571đ (hưởng phần của ông Hồ Văn Ti).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô, Hồ Hữu Hi; Hồ Thị H kháng cáo đề nghị Hủy bản án sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu: Cấp sơ thẩm không tống đạt, niêm yết quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/7/2022 cho bị đơn theo đúng quy định tại Điều 175, 177 BLTTDS. Mặt khác, theo biên bản xác minh ngày 04/7/2022, thì ông Đô, bà Nh đang cư trú tại 22 Huỳnh Văn G, phường Hoài X, quận Cẩm L, TP. Đà N nhưng bản án vẫn ghi địa chỉ Tổ 94, Hòa Thuận Đ, quận Hải Ch, TP. Đà N là không đúng nơi cư trú của bị đơn đã cung cấp cho tòa án, dẫn đến không tống đạt hợp lệ cho đương sự làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; Theo tài liệu hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ông Hồ Văn Ph (con của ông Hồ Văn Ti- đã chết) được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành tống đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho ông Phú trong quá trình giải quyết vụ án, dẫn đến ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của đương sự; Ông Hồ Văn C yêu cầu tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 587471 ngày 16/11/2011 của UBND huyện Tây S cấp cho hộ ông Hồ Hữu Bì, bà Bùi Thị Nh. Tòa án sơ thẩm đã tuyên Hủy Giấy chứng nhận QSD đất số BG 587471 ngày 16/11/2011 của UBND huyện Tây S mà không chuyển vụ án trên đến tòa án cấp tỉnh giải quyết là vi phạm quy định tại Khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính. Căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 2 Điều 310 BLTTDS đề nghị hủy Bản án sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, giữ lại hồ sơ để cấp tỉnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp nơi cư trú của bị đơn bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô, bà Hồ Thị H tổ 94, phường Hòa Thuận Đ, Quận Hải Ch, Đà Nẵng. Cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho các đương sự tại phường Hòa Thuận Đ, quận Hải Ch. Tuy nhiên, Công an phường Hòa Thuận Đ, Quận

Hải Ch xác định bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô không còn sinh sống tại địa phương từ năm 2021 và Công an Quận Hải Ch cũng xác nhận bà Nh, ông Đô có đăng ký hộ khẩu tại tổ 48, phường Hòa Thuận Đ, Quận Hải Ch nhưng đã bán nhà đi khỏi địa phương từ tháng 7/2021. Trong khi đó, Công an Quận Cẩm L xác định Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô cư trú tại địa chỉ 22 Huỳnh Văn G, phường Hoài X, Quận Cẩm L từ năm 2022. Cấp sơ thẩm không thực hiện việc cấp, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định Điều 170, 171 của Bộ luật Tố tụng dân sự đúng địa chỉ bị đơn làm ảnh hưởng các quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định pháp luật.

Theo xác minh tại công An xã Bình Th, ông Hồ Văn Ti có 06 người con là ông Hồ Văn Th, ông Hồ Văn Hồ, ông Hồ Ngọc Q, bà Hồ Thị Lệ M, ông Hồ Văn B và ông Hồ Văn Ph nhưng cấp sơ thẩm không đưa ông Ph vào tham gia tố tụng làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về nội dung:

Cấp sơ thẩm nhận định thửa đất số 14, tờ bản đồ số 30, địa chỉ: thôn An D, xã Bình Th, Tây S đã được UBND huyện Tây S cấp GCNQSD đất số vào sổ 02153 QSDĐ/H9 ngày 25/6/1999 cho hộ ông Hồ Hữu Bì là di sản do cụ Trần Thị Ú để lại là chưa có cơ sở vững chắc, bởi lẽ:

[2.1] Cấp sơ thẩm xác định thửa đất trên cụ Trần Thị Ú được Hợp tác xã Nông nghiệp An D (HTX An D) giao vào khoảng năm 1977. Sau đó cụ Ú làm 01 ngôi nhà tranh vách đất sống cùng với ông Hồ Văn C tại thửa đất này cho đến năm 1981 thì mất. Nhưng lời khai có trong hồ sơ vụ án mâu thuẫn nhau, cụ thể: Bà Hư (vợ ông C) khai HTX An D giao đất cho ông C và vợ chồng bà xây dựng nhà, canh tác trên đất từ năm 1977; Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Nhiên từng làm HTX An D khai thửa đất này ông C xin HTX để xây dựng nhà cho mẹ ở; ông Nguyễn Long Châu – nguyên chủ nhiệm HTX An D khai đất HTX cho bà Ú ở. Ông C sống cùng mẹ trên đất. Ông Công thực hiện việc nộp thuế đất, thuế nhà ở theo quy định cho đến khi nhà nước không thu thuế nữa. Ông Bì và ông C thỏa thuận để ông Bì đứng tên kê khai QSD đất, sau đó ông Bì cho ông C, ông Ti mỗi người một lô; Các đương sự khác thì khai Cụ Ú và cụ Chi sinh sống cùng nhà với ông Hồ Văn Ti (hiện bà Huỳnh Thị Hươ đang quản lý). Sau khi cụ Chi chết, năm 1948 cụ Ú Sống với cụ G tại nhà ông Nguyễn Văn Hươn đang quản lý.

[2.2] Theo ông Nguyễn Long Châu – nguyên chủ nhiệm HTX An D: Năm 1994 ông Hồ Hữu Bì về sinh sống tại địa phương thỏa thuận với ông C đứng ra làm thủ tục xin cấp thửa đất, rồi được cấp đất đối với thửa đất này.

Tại Biên bản xác minh ngày 04/01/2016, Ủy ban nhân dân xã Bình Th xác định: Thực hiện Nghị định 64/CP của Chính Phủ về cấp ruộng đất lâu dài cho người dân, ông Hồ Hữu Bì đã đăng ký kê khai và được Hội đồng giao quyền sử dụng ruộng đất xã Bình Th cân đối giao quyền sử dụng thửa đất tranh chấp. Khoảng năm 1994 ông Bì xây dựng 01 ngôi nhà trên đất. Còn hộ ông Hồ Văn C cũng thực hiện đã đăng ký

kê khai và được Hội đồng giao quyền sử dụng ruộng đất xã Bình Th cân đối giao quyền 09 thửa đất khác, không thực hiện kê khai đăng ký xin giao quyền đối với thửa đất tranh chấp.

Theo xác nhận của UBND huyện Tây S, thửa đất tranh chấp đã được cấp GCNQSD đất số sổ 02153 QSDĐ/H9 ngày 25/6/1999 cho hộ ông Hồ Hữu Bì theo Nghị định số 64/CP ngày 27/9/1993 của Chính Phủ. Sau đó, hộ ông Bì chuyển nhượng cho ông Mai Văn Nhỏ 200m^2 đất vườn và được chỉnh lý biến động trên Giấy chứng nhận QSD đất ngày 04/9/2003 và phần đất phía sau (phía Bắc diện tích 200m^2) ông Nhỏ mua lại của ông Bì bằng giấy viết tay, hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất, ông Nhỏ đã xây dựng nhà ở và sử dụng ổn định không tranh chấp.

[2.3] ông Bì đã xây dựng nhà ở từ năm 1994 và được cấp GCNQSD đất năm 1999. Sau khi được cấp GCNQSD đất ông Bì vẫn tiếp tục sử dụng nhà đất và năm 2003 sang nhượng một phần đất cho ông Nhỏ. Ông Nhỏ đã được cấp GCNQSD và xây dựng nhà ở ổn định. Ông Bì chuyển nhượng đất cho ông Nhỏ không ai ý kiến phản đối gì. Ông Bì, ông Nhỏ xây dựng nhà ở các đương sự không ai ý kiến phản đối gì, sử dụng nhà đất liên tục, công khai, ổn định, đã tiến hành việc kê khai đất và được cấp GCNQSD đất.

Từ [1] và [2], nhận thấy cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng tố tụng, bỏ lọt người tham gia tố tụng, chưa thu thập chứng cứ đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do đó, Hội xét xử phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Tây S, tỉnh Bình Định. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tây S giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí định giá sẽ được quyết định khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì bà Bùi Thị Nh, ông Hồ Hữu Đô, ông Hồ Hữu Hi, bà Hồ Thị H không phải chịu án phí DSPT.

[3.3] Về chi phí tố tụng khác: Chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 19/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Toà án nhân dân huyện Tây S, tỉnh Bình Định, giữ lại hồ sơ để cấp tỉnh thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh Bình Định.

2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Tây S, tỉnh Bình Định giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng khác sẽ được giải quyết khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại cho ông Hồ Hữu Đô, ông Hồ Hữu Hi, bà Hồ Thị H mỗi người 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007426, 0007428, 0007429 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây S.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND H.Tây S;
- CCTHADS H.Tây S;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa DS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*Đã ký và đóng dấu*)

Võ Thị Hồng Thu